

Số: 53/2016/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 16 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về mức thu học phí trong các cơ sở giáo dục - đào tạo công lập
thuộc tỉnh Nghệ An quản lý từ học kỳ II năm học 2016 - 2017
đến năm học 2020 - 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ Tài chính – Bộ Lao động Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Xét Tờ trình số 9521/TTr-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về mức thu học phí trong các cơ sở giáo dục đào tạo công lập thuộc tỉnh Nghệ An quản lý từ học kỳ II năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021.

2. Đối tượng áp dụng:

a. Trẻ em học mầm non, học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh đang học tại các cơ sở giáo dục đào tạo công lập thuộc tỉnh Nghệ An quản lý;

b. Các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của Luật giáo dục, Luật giáo dục đại học và Luật giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh Nghệ An quản lý.

Điều 2. Mức thu học phí

1. Mức thu học phí đối với các chương trình giáo dục đại trà đối với cấp học mầm non và giáo dục phổ thông công lập

Đơn vị tính: 1.000 đồng/tháng/học sinh

TT	Nội dung	Mức thu học phí			
		Phường thuộc Thành phố Vinh	Xã thuộc Thành phố Vinh; Phường thuộc Thị xã; Thị trấn thuộc huyện đồng bằng	Xã thuộc Thị xã; xã thuộc huyện đồng bằng; Thị trấn thuộc huyện miền núi thấp	Các huyện miền núi cao; xã thuộc huyện miền núi thấp; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền
I. Học kỳ II, năm học 2016 - 2017:					
1	Mầm non	210	180	80	40
2	Trung học cơ sở	100	70	40	25
3	Trung học phổ thông và bổ túc Trung học phổ thông	100	100	70	40
II. Năm học 2017 - 2018 và năm học 2018 - 2019:					
1	Mầm non	250	190	90	40
2	Trung học cơ sở	120	80	50	30
3	Trung học phổ thông và bổ túc trung học phổ thông	120	110	80	40
III. Năm học 2019 - 2020 và năm học 2020 – 2021:					
1	Mầm non	280	200	100	45
2	Trung học cơ sở	130	90	60	35
3	Trung học phổ thông và bổ túc trung học phổ thông	130	120	90	45

2. Mức thu học phí tại các cơ sở đào tạo, dạy nghề công lập

a) Đối với các chương trình đào tạo đại trà trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư.

Đơn vị tính: 1.000 đồng/tháng/sinh viên

Khối ngành, chuyên ngành đào tạo	Học kỳ II, Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản	620	690	760	840	930
Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	740	820	910	1.010	1.120
Y dược	920	1.020	1.130	1.250	1.380

b) Đối với đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ được xác định bằng mức học phí quy định tại điểm a Khoản này nhân hệ số sau đây:

Trình độ đào tạo	Hệ số so với đại học
- Đào tạo thạc sĩ	1,5
- Đào tạo tiến sĩ	2,5

c) Đối với đào tạo cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục công lập:

Chương trình đào tạo đại trà trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư.

Đơn vị tính: 1.000 đồng/tháng/sinh viên

Khối ngành, chuyên ngành đào tạo	Học kỳ II, Năm học 2016-2017		Năm học 2017-2018		Năm học 2018-2019		Năm học 2019-2020		Năm học 2020-2021	
	TC	CĐ	TC	CĐ	TC	CĐ	TC	CĐ	TC	CĐ
Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản	430	500	480	550	530	610	580	670	650	740
Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	510	590	570	660	630	730	700	810	780	900
Y dược	640	740	710	820	790	900	870	1.000	960	1.100

d) Mức thu học phí học lại đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đại học công lập thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của tỉnh Nghệ An: thực hiện bằng mức thu học phí đối với các chương trình đào tạo đại trà tại Điểm a, Điểm c, Khoản 2, Điều 2.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Tùy thuộc vào điều kiện cụ thể từng năm để có điều chỉnh mức thu khi cần thiết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Bãi bỏ Nghị quyết số 349/2010/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định mức thu học phí trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An và Nghị quyết số 49/2012/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định mức thu học phí đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học trong các cơ sở đào tạo công lập thuộc tỉnh Nghệ An quản lý từ năm học 2012 - 2013 đến năm học 2014 - 2015./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính,
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (để b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB) (để kiểm tra);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Sơn